

CÔNG TY TNHH INNERNEST
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH INNERNEST

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INNERNEST COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: INNERNEST

2. Mã số doanh nghiệp: 0110904720

3. Ngày thành lập: 02/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 51 phố Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0917945885

Fax:

Email: ducthang.hoang82@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
3.	Sao chép bản ghi các loại	1820
4.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
5.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
6.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
11.	Bán buôn tổng hợp (Trừ hàng hóa nhà nước cấm)	4690
12.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
13.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

16.	Bán lẻ bằng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
17.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
18.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
19.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, tem và tiền kim khí)	4773
20.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
21.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
22.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
25.	Bốc xếp hàng hóa	5224
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
30.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630
32.	Xuất bản phần mềm	5820
33.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
34.	Hoạt động hậu kỳ	5912
35.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
36.	Hoạt động chiếu phim Chi tiết: Việc chiếu phim điện ảnh và phim video trong các rạp, ngoài trời hoặc các phương tiện chiếu phim khác;	5914
37.	Lập trình máy vi tính	6201
38.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
39.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
40.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

41.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
42.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Trừ Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
43.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, chứng khoán)	6619
44.	Đánh giá rủi ro và thiệt hại	6621
45.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
46.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; - Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở (Không bao gồm hoạt động sàn giao dịch bất động sản)	6810
47.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Không bao gồm đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)	6820
48.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chứng khoán)	7020
49.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
50.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
51.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
52.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
53.	Quảng cáo	7310
54.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
55.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
56.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
57.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch, dịch thuật;	7490

58.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
59.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7810
60.	Cung ứng lao động tạm thời (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7820
61.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
62.	Đại lý du lịch	7911
63.	Điều hành tua du lịch	7912
64.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
65.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
66.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
67.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
68.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
70.	Đào tạo sơ cấp	8531
71.	Đào tạo trung cấp	8532
72.	Đào tạo cao đẳng	8533
73.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
74.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
75.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đào tạo về kỹ năng; - Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật (Không bao gồm hoạt động của các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể; dạy về tôn giáo)	8559(Chính)
76.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
77.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa (Chỉ hoạt động khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật)	8620
78.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
79.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699

80.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc (Trừ hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công)	8730
81.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công, thương bệnh binh, người già và người khuyết tật	8810
82.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
83.	Hoạt động thể thao khác	9319
84.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
85.	Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu	9499
86.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật	9610
87.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
88.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn huấn luyện sức khỏe, tư vấn lối sống lành mạnh	9639

6. **Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG ĐỨC THẮNG	Việt Nam	Số 6 phố Tô Tịch, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	255.000.000	51,000	001082044220	
2	LÊ THỊ HỒNG VÂN	Việt Nam	Số 46 phố Quán Sứ, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	245.000.000	49,000	001178032290	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: HOÀNG ĐỨC THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/03/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Căn cước

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001082044220

Ngày cấp: 03/09/2024

Nơi cấp: Bộ Công an

Địa chỉ thường trú: Số 6 phố Tô Tịch, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 0909 Tòa S6B Vinhomes Symphony, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội